

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị (với 68 phiếu tán thành đại diện cho 9.722.292 cổ phần và bằng 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng nước thương phẩm	M ³	12.178.202	12.334.000
2	Tổng doanh thu	Đồng	139.923.832.856	142.421.062.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.294.104.643	17.344.064.125
4	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	0 (Tăng vốn điều lệ)	Tối thiểu 12,5

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát (với 68 phiếu tán thành đại diện cho 9.722.292 cổ phần và bằng 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (với 68 phiếu tán thành đại diện cho 9.722.292 cổ phần và bằng 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

4. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 và lập các quỹ (với 68 phiếu tán thành đại diện cho 9.722.292 cổ phần và bằng 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 (với 68 phiếu tán thành đại diện cho 9.722.292 cổ phần và bằng 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

6. Phê duyệt tổng thù lao thực hiện năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký (với 68 phiếu tán thành đại diện cho 9.722.292 cổ phần và bằng 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

7. Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (với 68 phiếu tán thành đại diện cho 9.722.292 cổ phần và bằng 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

8. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025:

- Miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Bá (với 67 phiếu tán thành đại diện cho 9.718.170 cổ phần, bằng 99,96% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Bầu bổ sung ông Trần Quyết Chiến (với 67 phiếu tán thành đại diện cho 9.718.170 cổ phần, bằng 99,96% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 03 năm 2025.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La (capnuocsonla.vn) theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Để thi hành)
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La (Để b/cáo)
- UBCK NN (Để b/cáo);
- Lưu VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Hồng

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SON LA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La được tổ chức vào ngày 07/3/2025.

Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Mã số doanh nghiệp: 5500154649 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 18/4/2005, đăng ký thay đổi và cấp lại lần thứ 7 ngày 07/01/2021.

Thời gian tổ chức đại hội: Từ 07 giờ 30 phút ngày 07 tháng 3 năm 2025.

Địa điểm: Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự đại hội:

1.1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Hồng | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Bùi Văn Đính | Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Văn Tuấn | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Anh Việt | Thành viên HĐQT |
| - Ông Lương Thế Công | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Bá | Thành viên HĐQT |
| - Bà Lê Thị Nha Trang | Trưởng Ban kiểm soát. |
| - Ông Bùi Hồng Nam | Thành viên Ban kiểm soát. |
| - Ông Lê Anh Vũ | Thành viên Ban kiểm soát. |

1.2. Ban điều hành:

- | | |
|------------------------|--------------------|
| - Ông Trần Quyết Chiến | Tổng Giám đốc. |
| - Ông Nguyễn Văn Bá | Phó Tổng giám đốc. |
| - Ông Phạm Ngọc Dũng | Phó Tổng giám đốc. |

- Ông Bùi Thanh Tùng Kế toán trưởng.

1.3. Các cổ đông:

Đại hội đã nghe ông Bùi Thanh Tùng - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông và đại diện Cổ đông dự họp như sau:

Tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La là 254 cổ đông đại diện cho 9.999.859 cổ phần, chiếm 100% vốn Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp: 46 cổ đông, đại diện cho 8.904.284 cổ phần, chiếm 89,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ đông ủy quyền: 154 cổ đông, đại diện cho 818.008 cổ phần, chiếm 8,18% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ đông vắng không ủy quyền: 54 cổ đông, đại diện cho 277.567 cổ phần, chiếm 2,78 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền: 200 cổ đông, đại diện cho 9.722.292 cổ phần, chiếm 97,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Ông Lương Thế Công - Thành viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức đại hội tiến hành các thủ tục:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch gồm:

+ Ông Nguyễn Văn Hồng: Chủ tịch HĐQT

- Chủ tọa

+ Ông Bùi Văn Đình: Phó Chủ tịch HĐQT

- Thành viên

+ Ông Lương Thế Công: Thành viên HĐQT

- Thành viên

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 100% tán thành.

Đoàn chủ tịch giới thiệu ông Nguyễn Tiến Hán là Thư ký đại hội, Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 100% tán thành.

Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu, Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 100% tán thành. Gồm có:

- Ông Phạm Phương Đông: Trưởng phòng QLKH

- Trưởng ban.

- Ông Lê Anh Vũ: Phó phòng TCHC

- Thành viên.

- Bà Nguyễn Thị Thu Phương: Nhân viên PQLKH

- Thành viên.

Ông Lương Thế Công - Thành viên HĐQT trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

2. Thông qua nội dung họp

Đại hội đồng cổ đông nghe ông Lương Thế Công trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

II. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Hồng - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

2. Bà Lê Thị Nha Trang - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2024, Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

3. Ông Bùi Văn Đính - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

4. Ông Bùi Văn Đính - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 71/TTr-CN-HĐQT ngày 13/02/2025 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 và trích lập các quỹ.

5. Ông Lương Thế Công - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 84/TTr-CN-BKS ngày 13/02/2025 của Ban Kiểm soát xin ý kiến cổ đông về Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

6. Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 69/TTr-CN-HĐQT ngày 13/02/2025 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về Phê duyệt tổng thù lao thực hiện năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký.

7. Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 70/TTr-CN-HĐQT ngày 13/02/2025 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

8. Ông Bùi Văn Đính - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 73/TTr-CN-HĐQT ngày 13/02/2025 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Quyết Chiến - Tổng Giám đốc công ty báo cáo và phân tích rõ thêm về tình hình thực hiện SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

a) Tình hình SXKD của Công ty năm 2024 có nhiều thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

- Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sát sao của HĐQT, từ đó Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

Tập thể Ban tổng giám đốc, các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động đoàn kết, đa số đều tận tụy với công việc, đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ.

Ban điều hành đưa ra nhiều giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch:

Đôn đốc các phòng ban chủ động trong phần việc được phân công, hoàn thành tốt việc hỗ trợ đơn vị sản xuất thực hiện nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng phục vụ, tạo lòng tin cho khách hàng. Quán triệt người lao động, xây dựng thói quen “mọi hành động đều hướng tới khách hàng”. Tận tâm với khách hàng, ứng xử có văn hóa, cầu thị lắng nghe những góp ý, nhẹ nhàng giải thích, hướng dẫn tận tình.

Triển khai các phương án kịp thời ứng phó với hạn hán, thiếu hụt nguồn nước tại nhiều địa bàn, đặc biệt nghiêm trọng tại huyện Mai Sơn, XNCN thành phố số 2, Bắc Yên, Mường La ...

Lắp đặt tuyến ống tạm cấp nước trước tết cho chi nhánh Bắc Yên duy trì cấp nước đảm bảo lưu lượng vào mùa khô, khắc phục tình trạng thiếu nguồn những năm trước đây, giúp đơn vị tăng sản lượng và cấp nước ổn định.

Chính quyền tỉnh, địa bàn thành phố và các huyện cơ bản ủng hộ; Kiểm soát tốt hơn, khvề ô nhiễm nguồn nước nên không xảy ra ô nhiễm nghiêm trọng các nguồn nước.

- Khó khăn:

+ Thời tiết khô hạn, ít mưa hơn cùng kỳ nhiều năm gây nên tình trạng thiếu hụt nguồn nước tại nhiều địa bàn phục vụ của Công ty.

+ Mùa mưa lũ xảy ra sớm từ đầu tháng 6 gây nhiều thiệt hại kinh tế và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cấp nước và giảm sản lượng.

+ Quản lý nhà nước về tất cả các lĩnh vực chất lượng sản phẩm, khai thác tài nguyên bảo vệ môi trường, giá nước.... ngày càng chặt chẽ.

Kết quả công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty thể hiện qua kết quả SXKD và tài chính của Công ty. Năm 2024, các chỉ tiêu cơ bản về SXKD đều đạt và vượt kế hoạch, tài chính công ty vững mạnh.

b) Để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2025, Ban điều hành cùng toàn thể CBCN và người lao động trong Công ty tập trung thực hiện các mục tiêu chủ yếu sau:

- Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.

- Thực hiện tốt các nghị quyết của Hội đồng quản trị, trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật của nhà nước, Điều lệ Công ty, các quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

- Bám sát nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Điều hành Công ty hoạt động hiệu quả, xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.

- Tập trung phân đầu thực hiện kế hoạch sản lượng, chống thất thoát, phát triển khách hàng, kiểm soát chất lượng nước, đầu tư phát triển và cải tạo sửa chữa các hệ thống cấp nước.

- Thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu như sau:

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể: Các đơn vị bảo vệ kế hoạch sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm, bảo vệ trước Ban điều hành và trình HĐQT, Đại hội cổ đông phê duyệt sớm đưa vào thực hiện.

+ Đôn đốc, giám sát từng đơn vị hàng tháng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao ngay từ đầu năm, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong sản xuất, ưu tiên sản xuất ở mức cao nhất.

+ Các phòng ban chủ động trong phần việc được phân công, hoàn thành tốt việc hỗ trợ đơn vị sản xuất thực hiện nhiệm vụ.

+ Phổ biến quán triệt tới từng người lao động phát huy những ưu điểm đã thực hiện tốt, khắc phục những hạn chế năm 2024, để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Ông Bùi Hồng Nam - Trưởng phòng Quản lý doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh Sở Tài chính tỉnh Sơn La là Thành viên Ban kiểm soát Công ty phát biểu, thông tin tình hình chung của tỉnh Sơn La trong giai đoạn mới cùng cả nước thực hiện sắp xếp, tinh giảm bộ máy để bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời nêu yêu cầu của địa phương đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La là doanh nghiệp đặc thù hoạt động SXKD trong lĩnh vực công ích, đảm bảo an sinh xã hội. Đồng thuận với kế hoạch SXKD, phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

- Ông Phạm Phương Đông - Trưởng ban kiểm phiếu thông qua quy chế biểu quyết/bầu cử tại Đại hội và hướng dẫn công tác bỏ phiếu.

- Đại hội tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín.

- Ông Phạm Phương Đông báo cáo kết quả biểu quyết như sau:

1. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị. Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng nước thương phẩm	M ³	12.178.202	12.334.000
2	Tổng doanh thu	Đồng	139.923.832.856	142.421.062.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.294.104.643	17.344.064.125
4	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	0 (Tăng vốn điều lệ)	Tối thiểu 12,5

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 68 phiếu đại diện cho 9.722.292 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

2. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2024 định hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 68 phiếu đại diện cho 9.722.292 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 68 phiếu đại diện cho 9.722.292 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

4. Thông qua Tờ trình số 71/TTr-CN-HĐQT ngày 13/02/2025 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 và trích lập các quỹ.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 68 phiếu đại diện cho 9.722.292 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

5. Thông qua Tờ trình số 84/TTr-CN-BKS ngày 13/02/2025 của Ban Kiểm soát xin ý kiến cổ đông về Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 68 phiếu đại diện cho 9.722.292 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

6. Thông qua Tờ trình số 69/TTr-CN-HĐQT ngày ngày 13/02/2025 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về Phê duyệt tổng thù lao thực hiện năm 2024 và thông qua kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký. Kế hoạch thù lao năm 2025 là 178.780.000 đồng/tháng (*Một trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 68 phiếu đại diện cho 9.722.292 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

7. Thông qua Tờ trình số 73/TTr-CN-HĐQT ngày 13/02/2025 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 68 phiếu đại diện cho 9.722.292 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

8. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT theo nội dung Tờ trình số 70/TTr-CN-HĐQT ngày 13/02/2025 của Hội đồng quản trị:

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Bá (với 67 phiếu tán thành đại diện cho 9.718.170 cổ phần, bằng 99,96% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Bầu bổ sung thành viên HĐQT: Ông Trần Quyết Chiến (với 67 phiếu tán thành đại diện cho 9.718.170 cổ phần, bằng 99,96% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Ông Nguyễn Tiến Hán - Thư ký đại hội trình bày trước Đại hội bản dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội.

- Ông Nguyễn Văn Hồng - Chủ tọa Đại hội đề nghị đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La bằng hình thức biểu quyết bằng thẻ.

+ Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 9.722.292 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

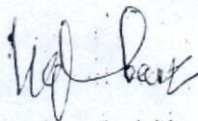
+ Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

+ Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được lập vào hồi 10 giờ 30' ngày 07 tháng 3 năm 2025.

Ông Nguyễn Văn Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị phát biểu bế mạc Đại hội. Đại hội thực hiện nghi lễ chào cờ, bế mạc.

THƯ KÝ



Nguyễn Tiến Hán

CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Hồng

Sơn La, ngày 07 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty

HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, quy định của Công ty, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2024 theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các quyết định của HĐQT.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định. Đồng thời tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất của Công ty.

Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động, thực hiện các công việc được phân công, thống nhất các quyết nghị chung đã đề ra tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp, ban hành 10 nghị quyết liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. Đánh giá các hoạt động của công ty

2.1 Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất: Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo và đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; đẩy mạnh đầu tư cải tạo và mở rộng các hệ thống cấp nước của Công ty, duy trì và giảm hợp lý tỷ lệ thất thoát, thất thu nước, giải quyết tình trạng thiếu nguồn nước kéo dài trong nhiều năm ở thị trấn Bắc Yên, cải thiện nâng cao chất lượng dịch vụ ở hầu hết các địa bàn phục vụ của Công ty.

2.2 Công tác đào tạo, bồi dưỡng luân chuyển cán bộ: HĐQT đã thực hiện và thống nhất với Tổng giám đốc việc bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ lãnh đạo các xí nghiệp, chi nhánh tuân thủ quy định của Công ty phù hợp với điều kiện sản xuất và năng lực cán bộ; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ chủ chốt cho Công ty

2.3 Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty: Với sự nỗ lực của ban lãnh đạo, sự cố gắng của toàn thể người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực .

Kết quả hoạt động tài chính của Công ty năm 2024:

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2023	Năm 2024		Tỷ lệ thực hiện (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2023	So KH
I	Sản lượng		0	0	-	-	-
1	Nước thương phẩm	m3	11.643.397	11.716.000	12.178.202	104,59	103,95
2	Số lượng khách hàng	hộ	61.203	62.403	63.037	103,00	101,02
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)		1.334	1.200	1.834		
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	21.976	25.000	12.972		51,89
5	Nước lọc tinh khiết	bình	120.511	120.000	135.891	112,76	113,24
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,50	11,50	12,06	104,87	104,87
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	135.907.063.315	136.965.588.000	140.740.263.713	103,56	102,76
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	134.513.548.166	135.465.588.000	139.923.832.856	104,02	103,29
2	Giá vốn hàng bán	đồng	92.900.430.235	93.542.408.132	97.415.333.560	104,86	104,14
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	41.613.117.931	41.923.179.868	42.508.499.296	102,15	101,40
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	837.537.322	1.000.000.000	371.846.524	44,40	37,18
5	Chi phí Tài chính	đồng	515.828.326	800.000.000	1.099.144.101	213,08	137,39
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	23.049.604.638	18.677.788.000	22.663.210.177	98,32	121,34
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	18.885.222.289	23.445.391.868	19.117.991.542	101,23	81,54
9	Thu nhập khác	đồng	555.977.827	500.000.000	444.584.333	79,96	88,92
10	Chi phí khác	đồng	204.139.450	400.000.000	105.728.680		26,43
11	Lợi nhuận khác	đồng	351.838.377	100.000.000	338.855.653	96,31	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	19.237.060.666	23.545.391.868	19.456.847.195	101,14	82,64
13	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	2.251.687.632	2.200.000.000	2.162.742.552	96,05	98,31
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	16.985.373.034	21.345.391.868	17.294.104.643	101,82	81,02
15	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	9.846.077.138	12.331.654.622	12.331.654.622	125,24	100,00
15	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	26.831.450.172	33.677.046.489	29.625.759.265	110,41	87,97
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	26.831.450.172	33.677.046.489	29.625.759.265	110,41	87,97
1	Trích quỹ dự phòng	"	0	0	-		
2	Trích quỹ đầu tư PT	"					
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"		300.000.000	-	#DIV/0!	-
4	Tặng vốn chủ sở hữu	"			24.999.650.000		
5	Trả cổ tức	"	14.499.795.550	12.499.823.750		-	-
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	14,50	12,50		-	-
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	"	12.331.654.622	20.877.222.739	4.626.109.265	37,51	22,16
V	Vốn điều lệ	đồng	100.000.000.000	100.000.000.000	124.999.650.000	125,00	125,00
	Cổ phiếu quỹ		1.410.000	1.410.000	1.410.000		

2.4. Hoạt động của HĐQT trong công tác đầu tư:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch sửa chữa, đầu tư phát triển các hệ thống cấp nước thuộc địa bàn quản lý của Công ty, thực hiện đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt theo đúng quy trình được HĐQT ban hành

Chỉ đạo và giám sát Tổng giám nghiên cứu tối ưu hoá các mạng lưới ở các địa bàn quan trọng: TP Sơn La – Mai Sơn, thị xã Mộc Châu, thị trấn Mường La, thị trấn Phù Yên, Quỳnh Nhai để nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư.

Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư nhà máy nước Chiềng Dong, thực hiện dự án cải tạo trạm cấp nước Km7...

3. Một số kết quả công tác cụ thể của HĐQT năm 2024

Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2024 đã thường xuyên thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty để đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác khách hàng cũng như của người lao động trong Công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động tiêu biểu sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Chỉ đạo điều động, bổ nhiệm luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực cán bộ và điều kiện sản xuất của Công ty .
- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu năm 2025

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So TH năm 2024 (%)
			Thực hiện		
I	Sản lượng		-	-	
1	Nước thương phẩm	m ³	12.178.202	12.334.000	101,3%
2	Số lượng khách hàng	hộ	63.037	64.200	101,8%
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)		1.834	1.163	
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	12.972	25.000	
5	Nước lọc tinh khiết	bình	135.891	138.000	101,6%
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,06	11,50	95,4%
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	140.740.263.713	143.221.062.000	101,8%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	139.923.832.856	142.421.062.000	101,8%
2	Giá vốn hàng bán	đồng	97.415.333.560	102.253.131.930	105,0%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	42.508.499.296	40.167.930.070	94,5%
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	371.846.524	300.000.000	80,7%
5	Chi phí Tài chính	đồng	1.099.144.101	1.500.000.000	136,5%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	22.663.210.177	19.723.865.945	87,0%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	19.117.991.542	19.244.064.125	100,7%
9	Thu nhập khác	đồng	444.584.333	500.000.000	112,5%
10	Chi phí khác	đồng	105.728.680	400.000.000	
11	Lợi nhuận khác	đồng	338.855.653	100.000.000	29,5%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	19.456.847.195	19.344.064.125	99,4%
13	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	2.162.742.552	2.000.000.000	92,5%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	17.294.104.643	17.344.064.125	100,3%
15	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	12.331.654.622	4.626.109.265	37,5%
15	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	29.625.759.265	21.970.173.390	74,2%
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	29.625.759.265	21.970.173.390	74,2%
1	Trích quỹ dự phòng	"	-	-	
2	Trích quỹ đầu tư PT	"	-	-	
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"	-	-	
4	Tăng vốn chủ sở hữu	"	24.999.650.000		

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So TH năm 2024 (%)
			Thực hiện		
5	Trả cổ tức	"		15.624.956.250	
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%		12,50	
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	"	4.626.109.265	6.345.217.140	137,2%
V	Vốn điều lệ	đồng	124.999.650.000	124.999.650.000	100,0%
	Cổ phiếu quỹ		1.410.000	1.410.000	

2. Định hướng thực hiện

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 mà trọng tâm là kế hoạch sản xuất

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

- Chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành trong công tác đầu tư, cải tạo mở rộng và phát triển các hệ thống cấp nước, chú trọng các dự án đầu tư dự án nhà máy nước Chiềng Dong, dự án cấp nước Mộc Châu, Phù Yên, Mường La; cải thiện chất lượng nước, bảo vệ nguồn nước cho các đơn vị trong Công ty; tiếp tục tập trung cho công tác chống thất thoát, thất thu nước.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, tinh gọn biên chế để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.

Kính chúc quý vị cổ đông mạnh khỏe, bình an và hạnh phúc!

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

Sơn La, ngày 07 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa: Quý vị Đại biểu
Quý vị cổ đông Công ty CP cấp nước Sơn La
Và Toàn thể đại hội

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và điều lệ Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào tình hình SXKD năm 2024 của Công ty CP cấp nước Sơn La;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và một số kiến nghị với những nội dung chính như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2024

1. Tài sản – Nguồn vốn:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Đầu năm 2024	Cuối năm 2024
Tài Sản - Nguồn vốn	155.952.475.098	177.746.021.496
Vốn chủ sở hữu	116.994.310.150	129.788.478.243

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

2.1. Sản lượng:

- Sản lượng năm 2024 đạt 12.178.202 m³ hoàn thành 103.9% so với kế hoạch đề ra
- Công ty đã cố gắng khắc phục những khó khăn về tình hình thời tiết, địa hình để phân đầu thực hiện kế hoạch đề ra.

2.2. Doanh thu:

- Doanh thu cấp nước: 134.632.755.148 đồng;
- Doanh thu khác: 5.291.077.708 đồng;
- Tổng doanh thu: 139,923,832,856 đồng;

2.3. Lợi nhuận sau thuế:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 17.294.104.643 đồng

3. Hoạt động đầu tư:

Trong năm 2024 Công ty đã tiếp tục triển khai các dự án, tiêu biểu như:

- Nguồn vốn tái đầu tư hình thành từ trích khấu hao TSCĐ dùng để tiếp tục trả nợ gốc tiền vay dự án ODA Pháp của thành phố và các dự án của Yên Châu, Mộc Châu, Sốp Cộp.
- Dự án cấp nước Chiềng Dong: Tư vấn thiết kế vẫn đang tiếp tục thực hiện các công tác lập và chấp thuận tổng mặt bằng, hướng tuyến, làm cơ sở lập BC khả thi, đang thực hiện đánh giá tác động môi trường và cấp sổ đỏ.
- Dự án tuyến ống nước thô Bắc Yên: đã thi công xong, đang hoàn thiện thủ tục nghiệm thu.
- Đã hoàn thành việc thi công 01 dự án thuộc Xí nghiệp TP2: Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D225 và cải tạo trạm bơm km7.
- Đã hoàn thành việc thi công 01 dự án thuộc XN cấp nước Mai Sơn : Lắp đặt tuyến ống HDPE D225 từ nhà máy chính – Trạm tăng áp – Trạm bơm 19/5
Và rất nhiều các dự án và công trình khác.

4. Tài chính kế toán:

Công tác tài chính kế toán đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, phản ánh đầy đủ kết quả hoạt động trong năm tài chính về doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp ngân sách NN, phải thu, phải trả,... của công ty.

5. Đánh giá chung tình hình tài chính:

Năm qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) và ban điều hành (BDH) đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để lãnh đạo và điều hành doanh nghiệp đạt kết quả tốt;

- Tình hình tài chính ổn định;
- Chấp hành tốt nghĩa vụ với nhà nước (nộp thuế, phí đầy đủ đúng theo quy định NN);
- Tăng thu nhập cho người lao động;
- Đảm bảo hài hòa giữa việc trả cổ tức cho cổ đông và nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

II. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và BDH.

1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2024, HĐQT có 7 thành viên;
- Các cuộc họp của HĐQT: diễn ra theo đúng điều lệ Công ty mỗi quý một lần. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức nhiều cuộc họp khác để giải quyết các công việc phát sinh.
- Hoạt động của HĐQT: HĐQT đã lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Giúp Công ty ổn định sản xuất và kinh doanh có hiệu quả.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2024, Ban điều hành Công ty có 4 thành viên, gồm có: Tổng giám đốc, 02 Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
- Kết quả thực hiện của Ban điều hành năm 2024: Ban điều hành đã chấp hành và tổ chức tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

III. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cổ đông

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp với các thành viên hội đồng quản trị, Ban điều hành để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trong nhiệm kỳ không có khiếu nại của các cổ đông.

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đảm bảo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ pháp luật và quyền lợi cổ đông.

IV. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát .

1. Thành viên Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 3 thành viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên triển khai kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

2.1 Kiểm soát Tài chính:

- Giám sát ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính kế toán, kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính quý và năm. Đảm bảo tính chính xác, trung thực trong việc ghi chép, hạch toán, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán;
- Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,...;
- Kiểm tra doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn đầu tư tại các dự án;
- Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật; Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của một số đơn vị cơ sở.

2.2 Kiểm soát hoạt động:

- Kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành;
- Đối với HĐQT: Chủ tịch và các thành viên HĐQT là những người có trình độ học vấn, chuyên môn, am hiểu ngành nước và nhiều lĩnh vực. Đưa ra các quyết định đúng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Đối với Ban điều hành: Tổng giám đốc và các thành viên ban điều hành là những người có trình độ, am hiểu ngành nước. Đã tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT; Tham mưu cho HĐQT về việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế, thúc đẩy SXKD; Thực hiện tốt các tác điều hành, SXKD ổn định và hiệu quả.
- Đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC năm đạt kết quả;
- Ban kiểm soát hợp hàng quý theo đúng quy chế;
- Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý trong Công ty, giúp cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Trong năm, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

2.3 Kiểm soát tuân thủ:

- Theo từng lĩnh vực, Công ty đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại doanh nghiệp;
- HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động trong Công ty thực hiện tốt các quy chế nội bộ đã ban hành;
- Cơ chế quản lý nội bộ của Công ty khá hoàn chỉnh, giúp công tác quản lý sản xuất có nề nếp, minh bạch và hiệu quả;
- Đánh giá về hệ thống quy chế doanh nghiệp:
Đa số quy chế vẫn còn phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tế và vẫn tiếp tục áp dụng;

Tuy nhiên một số quy chế cần phải sửa đổi bổ sung, do: Có những quy chế đã ban hành từ khá lâu, quy định của pháp luật đã được sửa đổi; Một số quy chế, quy định còn mâu thuẫn nhau; hoặc có quy chế cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế để khuyến khích sản xuất;

- Đề xuất: Kiến nghị HĐQT tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định hiện hành của doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung kịp thời.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2025 và các kết luận, kiến nghị của BKS

1. Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát:

1.1 Kiểm soát tài chính:

- Đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC hàng năm ;
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm soát BCTC giữa niên độ và BCTC năm để trình HĐQT và Đại hội cổ đông;
- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát: Tình hình SXKD, Tài chính, việc thực hiện các quy chế nội bộ,... hàng tháng, hàng quý

1.2 Kiểm soát hoạt động:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1.3 Kiểm soát tuân thủ:

- Giám sát việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ;

2. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về sản xuất kinh doanh, về đầu tư ... và các giải pháp thực hiện;
- Nâng cao công tác quản trị và điều hành để phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ từ văn phòng tới các đơn vị trực thuộc. Phân đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông;
- Các dự án đầu tư: Phân tích hiệu quả đầu tư, thu hồi vốn; Tập trung nguồn lực để triển khai dự án có hiệu quả;
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các quy chế nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình chống thất thoát, duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước;

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025, kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

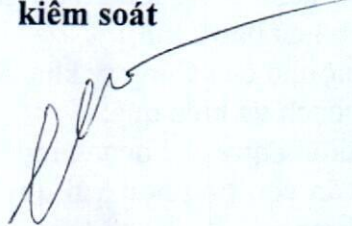
BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban kiểm soát



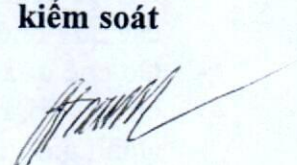
Lê Thị Nha Trang

Thành viên ban
kiểm soát



Lê Anh Vũ

Thành viên ban
kiểm soát



Bùi Hồng Nam

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh - đầu tư 2024 và
Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2025

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Thực hiện kế hoạch sản lượng

TT	Đơn vị	Sản lượng (m3)			So với TH năm trước		So với Kế hoạch	
		Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024				
					SL_m3	(%)	SL_m3	(%)
1.	XNCN TP số 1	3.187.739	3.200.000	3.255.698	67.959	2,13	55.698	1,74
2.	XNCN TP số 2	1.834.097	1.849.000	1.973.925	139.828	7,62	124.925	6,76
3.	XNCN Mai Sơn	1.647.727	1.654.000	1.690.205	42.478	2,58	36.205	2,19
4.	CNCN Mộc Châu	890.812	899.000	951.972	61.160	6,87	52.972	5,89
5.	CNCN Yên Châu	348.148	349.000	362.827	14.679	4,22	13.827	3,96
6.	CNCN Phù Yên	940.763	950.000	946.702	5.939	0,63	-3.298	-0,35
7.	CNCN Bắc Yên	130.785	132.000	165.383	34.598	26,45	33.383	25,29
8.	CNCN Sông Mã	671.753	677.000	687.671	15.918	2,37	10.671	1,58
9.	CNCN Sốp Cộp	407.255	413.000	450.615	43.360	10,65	37.615	9,11
10.	CNCN Thuận Châu	656.310	659.990	686.565	30.255	4,61	26.575	4,03
11.	CNCN Mường La	463.665	465.000	501.808	38.143	8,23	36.808	7,92
12.	CNCN Quỳnh Nhai	464.343	468.010	504.831	40.488	8,72	36.821	7,87
	Tổng	11.643.397	11.716.000	12.178.202	534.805	4,59	462.202	3,95

- Thực hiện năm 2024 so với năm 2023: tăng 534.805m³ ~ 4,59%; Đơn vị tăng cao nhất là XNCNTP 2 139.828m³, thấp nhất CN Phù Yên 5.939 m³; Đơn vị có tỷ lệ tăng cao nhất là Bắc Yên 26,45%, thấp nhất là CN Phù Yên tăng 0,63%;

- Thực hiện năm 2024 so với kế hoạch: tăng 462.202 m³~ 3,95%; Đơn vị tăng cao nhất là XNCNTP 2 124.925m³, thấp nhất CN Phù Yên -3.298 m³; Đơn vị có tỷ lệ tăng cao nhất là Bắc Yên 25,29%, thấp nhất là CN Phù Yên tăng 0,35%;

Trong năm các đơn vị, Ban điều hành đưa ra nhiều giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch:

Đôn đốc các phòng ban chủ động trong phần việc được phân công, hoàn thành tốt việc hỗ trợ đơn vị sản xuất thực hiện nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng phục vụ, tạo lòng tin cho khách hàng: Tổng hợp, duy trì hệ thống thông tin tổng đài giải quyết các thắc mắc và hỗ trợ kịp thời kiến nghị của khách hàng. Quán triệt người lao động, xây dựng thói quen đối với tất cả người lao động “mọi hành động đều hướng tới khách hàng”. Tận tâm với khách hàng, ứng xử có văn hóa, cầu thị lắng nghe những góp ý, nhẹ nhàng giải thích, hướng dẫn tận tình.

Triển khai các phương án kịp thời ứng phó với hạn hán, thiếu hụt nguồn nước tại nhiều địa bàn, đặc biệt nghiêm trọng tại Huyện Mai Sơn tại các khu vực Bình Minh; Cò Nòi, 19/5

và XNCN thành phố số 2 tại các khu vực trạm bơm km10; trường dạy nghề bằng phương án tiếp nhận nước từ XN Mai Sơn và lắp trạm bơm giã chiến tại công nhà máy Tuy nen đảm bảo hỗ trợ cho các giếng km10; km11; km12; km13 bị giảm công suất do hạn hán...

Lắp đặt tuyến ống tạm cấp nước trước tết cho chi nhánh Bắc Yên duy trì cấp nước đảm bảo lưu lượng vào mùa khô, khắc phục tình trạng thiếu nguồn những năm trước đây, giúp đơn vị tăng sản lượng và cấp nước ổn định.

Các vấn đề xảy ra được khắc phục: Chi nhánh cấp nước Phù Yên bị ảnh hưởng do mất điện, điện áp thấp nước sạch cung cấp không đáp ứng được nhu cầu trong khoảng 15 ngày. Mưa lũ cơn bão số 2 vùi lấp hồ thu cấp 1 phải khắc phục sửa chữa tới trạm bơm cấp 1 XN Mai Sơn, lắp máy bơm dã chiến; Trạm bơm cấp 1 Sốp Cộp; Trạm bơm cấp 1 Sông Mã; nhà máy cấp nước TP số 1 độ đục cao không xử lý được....

Một số vấn đề ảnh hưởng đến sản lượng cấp nước:

- Một số đơn vị chưa chủ động nghiên cứu các giải pháp cấp nước trong các tình huống để đề xuất lãnh công ty xử lý, thụ động chờ cấp trên xử lý.

- Mùa mưa lũ xảy ra sớm từ đầu tháng 6 gây nhiều thiệt hại kinh tế và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cấp nước và giảm sản lượng.

2. Quản lý và chăm sóc khách hàng

- Công tác chăm sóc qua tổng đài được duy trì kiểm tra chất lượng dịch vụ và nhận các thông tin phản hồi đồng thời xử lý giải quyết dứt điểm

S TT	Chi nhánh xí nghiệp	Tổng cuộc gọi	Đăng Ký lắp nước mới	Khá c	Mất nước c/Nước yếu	Phá n ánh chất lượng, DV	So wa	Sự cố/h òng học	Thắc mắc về sản lượng, chỉ số đồng hồ	Thái độ phục c vụ của nhân viên	Thay đổi thông tin khách hàng	Tra cứu lịch ghi chỉ số, lịch thu tiền	Hoàn thành
1	CNCN Bắc Yên	15		5	1			3	1		5		15
2	CNCN Mộc Châu	134	5	30	23			34	28	1	11	2	134
3	CNCN Mường La	22		4	3			3	10		1	1	22
4	XNCN Mai Sơn	201	8	48	55			42	30		11	7	201
5	CNCN Phù Yên	77		15	15			27	15		5		77
6	CNCN Quỳnh Nhai	34	1	9	4			12	4		2	2	34
7	CNCN Sốp cộp	42	1	19	4			8	4		3	3	42
8	CNCN Sông Mã	40	2	11	10			7	6		3	1	40
9	CNCN T.Châu	69		11	27		3	20	5			3	69
10	XNCN số 1 TP	682	92	121	118	4	34	119	110		76	12	682
11	XNCN số 2 TP	324	30	61	78	1	6	63	51		26	7	324
12	CNCN Yên Châu	46		16	8			8	10		2	2	46
TỔNG CỘNG		1686	139	336	346	5	43	346	274	1	145	40	1686

Cơ bản các phản hồi của khách hàng đã được giải quyết, tuy nhiên nhiều vụ việc xử lý còn chậm gây ức chế cho khách hàng.

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, duy trì chất lượng nước.

Việc kiểm soát chất lượng nước sạch và nước tinh khiết đã được Ban điều hành và phòng Quản lý chất lượng thực hiện tốt, cơ bản các đơn vị trực thuộc đã cung cấp sản phẩm đạt theo quy định của Bộ Y tế, không để xảy ra các khiếu nại liên quan đến chất lượng, giải đáp kịp thời các ý kiến liên quan đến chất lượng sản phẩm cho khách hàng. Xây dựng kế hoạch kiểm soát chất lượng nước theo yêu cầu của pháp luật, đầu tư trang bị phòng hóa nghiệm đạt chuẩn tự thực hiện.

Tổng số mẫu được thực hiện trong năm:

TT	Loại nước, bùn thải	QCVN/QCĐP	ĐVT (mẫu)	Phòng QLCL tự làm	Gửi thuê ngoài	Ghi chú
1	Nước sinh hoạt	QCVN 01-1:2018/BYT	Mẫu	39	39	01 mẫu nước bản mòng
	Nước sinh hoạt	QCĐP 01:2023/SL	Mẫu	1568	272	212 mẫu Asen.
2	Nước mặt	QCVN 08:2023/BTNMT	Mẫu	19	21	02 mẫu gửi phân tích nguồn chiềng dong
3	Nước dưới đất	QCVN 09:2023/BTNMT	Mẫu	60	48	
4	Nước thải	QCVN 40:2011/BTNMT	Mẫu	79	79	
5	Nước tưới tiêu	QCVN 39:2011/BTNMT	Mẫu	5	5	
6	Nước thải CN đóng phí	QCVN 40:2011/BTNMT	Mẫu	20	15	
7	Nước thải tại nguồn TN	QCVN 08:2023/BTNMT	Mẫu	12	12	
8	Nước lọc tinh khiết	QCVN 6-1:2010/BYT	Mẫu	107	1	
9	Bùn thải	QCVN 50:2013/BTNMT	Mẫu	0	17	
	Tổng tiền			1.909	509	

Mặc dù chất lượng sản phẩm đã được đảm bảo thường xuyên tuy nhiên vẫn tồn tại một số chỉ tiêu chưa đạt tại mộ số đơn vị:

- Qua kiểm tra chất lượng của CDC vẫn tồn tại một số chỉ tiêu chưa đạt như độ đục tại Bắc Yên, Phù Yên.
- Tại địa bàn tiếp nhận nước SVBIC thỉnh thoảng vẫn xảy ra tình trạng có độ màu cao, chất lượng nước kém.
- Ô nhiễm dầu hút ngược vào đường ống khu vực đô thị Anh Thư (XN2)...

4. Thực hiện kế hoạch chống thất thu thất thoát.

T T	Đơn vị	Tỷ lệ thất thoát (%)			So với TH năm trước		So với Kế hoạch	
		Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	%	(%)	%	(%)
1	XNCN TP số 1	10,89	11,00	11,38	0,49	1,04	0,38	1,03
2	XNCN TP số 2	12,08	12,00	11,88	-0,20	0,98	-0,12	0,99
3	XNCN Mai Sơn	7,61	10,50	11,31	3,70	1,49	0,81	1,08
4	CNCN Mộc Châu	17,40	14,00	15,45	-1,95	0,89	1,45	1,10
5	CNCN Yên Châu	11,28	11,50	13,46	2,18	1,19	1,96	1,17
6	CNCN Phù Yên	12,29	12,00	12,65	0,36	1,03	0,65	1,05
7	CNCN Bắc Yên	12,26	11,80	7,45	-4,81	0,61	-4,35	0,63
8	CNCN Sông Mã	11,54	11,00	14,18	2,63	1,23	3,18	1,29
9	CNCN Sốp Cộp	12,99	11,00	9,74	-3,24	0,75	-1,26	0,89
10	CNCN T.Châu	11,05	11,00	13,41	2,37	1,21	2,41	1,22
11	CNCN Mường La	12,99	12,00	11,46	-1,53	0,88	-0,54	0,96
12	CNCN Q.Nhai	10,53	10,50	9,89	-0,63	0,94	-0,61	0,94
		11,50	11,50	12,06	0,56	1,05	0,56	1,05

Kết quả thực hiện chỉ tiêu thất thoát không đạt kế hoạch, theo nhận định của Ban điều hành gồm các nguyên nhân:

- Ưu tiên tăng trưởng sản lượng, nhận định chủ quan, đơn vị chưa chú trọng khống chế trong những tháng đầu năm.

5. Thực hiện kế hoạch tăng trưởng khách hàng và hỗ trợ khách hàng vùng ven

TT	Đơn vị	Khách hàng (đồng hồ)			(+/-) So với TH năm trước		(+/-) So với Kế hoạch	
		Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Hộ	(%)	Hộ	(%)
1	XNCN TP1	16.606	16.806	16.932	326,00	1,02	126,00	1,01
2	XNCN TP2	7.831	8.081	8.091	260,00	1,03	10,00	1,00
3	XNCN Mai Sơn	8.818	8.918	8.984	166,00	1,02	66,00	1,01
4	CNCN Mộc Châu	4.909	5.049	5.073	164,00	1,03	24,00	1,00
5	CNCN Yên Châu	2.167	2.177	2.238	71,00	1,03	61,00	1,03
6	CNCN Phù Yên	5.015	5.175	5.131	116,00	1,02	(44,00)	0,99
7	CNCN Bắc Yên	1.057	1.072	1.106	49,00	1,05	34,00	1,03
8	CNCN Sông Mã	3.411	3.496	3.522	111,00	1,03	26,00	1,01
9	CNCN Sốp Cộp	2.823	2.913	3.192	369,00	1,13	279,00	1,10
10	CNCN Thuận Châu	3.966	4.026	4.095	129,00	1,03	69,00	1,02
11	CNCN Mường La	2.185	2.215	2.212	27,00	1,01	(3,00)	1,00
12	CNCN Quỳnh Nhai	2.415	2.475	2.461	46,00	1,02	(14,00)	0,99
	Cộng:	61.203	62.403	63.037	1.834,00	1,03	634,00	1,01

Tăng cường phát triển khách hàng mới: Các đơn vị chủ yếu dựa vào phát triển khách hàng tự nhiên tỷ lệ nhỏ, một số đơn vị do tình trạng khô hạn nguồn nước khác cạn kiệt; riêng Huyện Sốp Cộp: Đưa vào sử dụng HTCN xã Mường Và; Nhận quản lý vận hành xã Nậm Lạnh,

6. Thực hiện kế hoạch tài chính

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2023	Năm 2024		Tỷ lệ thực hiện (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2022	So KH
I	Sản lượng		0	0	-	-	-
1	Nước thương phẩm	m3	11.643.397	11.716.000	12.178.202	104,59	103,95
2	Số lượng khách hàng	hộ	61.203	62.403	63.037	103,00	101,02
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)		1.334	1.200	1.834		
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	21.976	25.000	12.972		51,89
5	Nước lọc tinh khiết	binh	120.511	120.000	135.891	112,76	113,24
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,50	11,50	12,06	104,87	104,87
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	135.907.063.315	136.965.588.000	140.740.263.713	103,56	102,76
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	134.513.548.166	135.465.588.000	139.923.832.856	104,02	103,29
2	Giá vốn hàng bán	đồng	92.900.430.235	93.542.408.132	97.415.333.560	104,86	104,14
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	41.613.117.931	41.923.179.868	42.508.499.296	102,15	101,40
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	837.537.322	1.000.000.000	371.846.524	44,40	37,18
5	Chi phí Tài chính	đồng	515.828.326	800.000.000	1.099.144.101	213,08	137,39
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	23.049.604.638	18.677.788.000	22.663.210.177	98,32	121,34
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	18.885.222.289	23.445.391.868	19.117.991.542	101,23	81,54
9	Thu nhập khác	đồng	555.977.827	500.000.000	444.584.333	79,96	88,92
10	Chi phí khác	đồng	204.139.450	400.000.000	105.728.680		26,43
11	Lợi nhuận khác	đồng	351.838.377	100.000.000	338.855.653	96,31	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	19.237.060.666	23.545.391.868	19.456.847.195	101,14	82,64
13	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	2.251.687.632	2.200.000.000	2.162.742.552	96,05	98,31
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	16.985.373.034	21.345.391.868	17.294.104.643	101,82	81,02

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2023	Năm 2024		Tỷ lệ thực hiện (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2022	So KH
15	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	9.846.077.138	12.331.654.622	12.331.654.622	125,24	100,00
15	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	26.831.450.172	33.677.046.489	29.625.759.265	110,41	87,97
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	26.831.450.172	33.677.046.489	29.625.759.265	110,41	87,97
1	Trích quỹ dự phòng	"	0	0	-		
2	Trích quỹ đầu tư PT	"					
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"		300.000.000	-	#DIV/0!	-
4	Tặng vốn chủ sở hữu	"			24.999.650.000		
5	Trả cổ tức	"	14.499.795.550	12.499.823.750		-	-
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	14,50	12,50		-	-
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	"	12.331.654.622	20.877.222.739	4.626.109.265	37,51	22,16
V	Vốn điều lệ	đồng	100.000.000.000	100.000.000.000	124.999.650.000	125,00	125,00
	Cổ phiếu quỹ		1.410.000	1.410.000	1.410.000		

7. Thực hiện chính sách với người lao động

- Công ty đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, gắn thực hiện công việc và phân phối thu nhập, khuyến khích người lao động thực thi nhiệm vụ hiệu quả. Đảm bảo phân phối tiền lương, thưởng xứng đáng từng vị trí công việc, không cào bằng thu nhập, Phân quyền cho tập thể người lao động tại đơn vị tự thực hiện phân phối thu nhập.

TT	Diễn giải	Thực hiện 2023	Năm 2024		Tỷ lệ thực hiện (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	So 2023	So KH
1	Tổng số lao động (Người)	220,00	220,00	220,00	1,00	1,00
2	Lương sản xuất (Triệu đồng)	33.649,00	27.650,00	34.372,00	1,02	1,24
3	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.745.869	10.473.484	13.019.696	1,02	1,24

- Đảm bảo tổng thu nhập tăng hơn năm trước
- Một số đơn vị vẫn chưa vận dụng triệt để cơ chế do Công ty giao quyền, phân quyền trong phân phối thu nhập, điều tiết công việc. Công tác lao động một số vị trí chưa được bố trí phù hợp, năng suất lao động thấp, tính tự giác chưa cao, tính chủ động thấp.
- Tuy nhiên vẫn tồn tại một số vấn đề như: Một số đơn vị phân phối thu nhập còn cào bằng, chưa dân chủ trong xét hệ số lương quý, phân loại hàng tháng, phân công công việc chưa sát, chăm công còn chênh lệch khoảng cách lớn gây về thu nhập.

8. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Nội bộ cơ bản gây dựng được lòng tin trong tập thể các đơn vị cũng như trong Công ty, lãnh đạo tin tưởng, tôn trọng nhân viên, nhân viên tôn trọng lãnh đạo, tập thể đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Công tác đoàn thể được Công ty quan tâm, tạo điều kiện hoạt động, Đã xây dựng được quy chế phối hợp hoạt động giữa Công ty với Đảng bộ, với Công đoàn cơ sở, các đoàn thể Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, nữ công Các đoàn thể cũng đã đóng góp cho

công ty trong việc quy tụ thành viên, cán bộ công nhân viên, xây dựng được cộng đồng đoàn kết.

9. Công tác đầu tư sửa chữa tài sản – Đầu tư các dự án

- Trong năm 2024 Công ty đã tiếp tục triển khai tập trung thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án Chiềng Dong, Bắc Yên; tiến hành đầu tư và sửa chữa các công trình, các tuyến ống truyền tải nước sạch ra vùng ven đô thị:

- Dự án cấp nước Chiềng Dong: Tư vấn thiết kế đang thực hiện các công tác lập và chấp thuận tổng mặt bằng, hướng tuyến, làm cơ sở lập BC khả thi, đang thực hiện đánh giá tác động môi trường và cấp sổ đỏ. Tiến độ chậm do vướng mắc về chất lượng nước thô.

- Dự án tuyến ống nước thô Bắc Yên: đã thi công xong, đang hoàn thiện thủ tục nghiệm thu.

- Đã hoàn thành việc thi công 01 dự án thuộc Xí nghiệp TP2: Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D225 và cải tạo trạm bơm km7.

- Đã hoàn thành việc thi công 01 dự án thuộc XN cấp nước Mai Sơn tăng khả năng cấp nước mùa khô cạn: Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D225 từ nhà máy chính – Trạm tăng áp – Trạm bơm 19/5.

- Hoàn thành nhiều tuyến ống mở rộng mạng lưới tại các đơn vị: Tuyến ống khu vực dân cư trạm cai nghiệm, tuyến ống mở rộng mạng lưới xã Mường Và; Tuyến ống tăng cường cấp nước trạm Suối Ngọt mùa khô;.....

10. Công tác khác

- Trong quá trình điều hành báo cáo kịp thời với chủ tịch HĐQT và Hội đồng quản trị giải quyết vướng mắc trong điều hành sản xuất,

- Một số công việc khẩn cấp xin phép HĐQT bằng trao đổi trực tiếp thực hiện trước, hoàn thiện thủ tục sau,

- Đã vận động CBCNV nhiệt tình tham gia ủng hộ các quỹ nhân đạo, từ thiện, Tặng quà tết cho người già cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật, trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, hộ gia đình nghèo đặc biệt khó khăn tại Xã Huổi Một – H, Sông Mã số tiền 20 triệu đồng, Ủng hộ các quỹ bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi, quỹ học bổng, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai..., Đã chỉ đạo Công đoàn khen thưởng cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập, Thương sáng kiến năng xuất chất lượng cho người lao động ...

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Mục đích cần đạt được:

- Phân đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.

- Thực hiện tốt các nghị quyết của Hội đồng quản trị, trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật của nhà nước, Điều lệ Công ty, các quy chế do Hội đồng quản trị ban hành,

- Bám sát nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Điều hành Công ty hoạt động hiệu quả, xây dựng công ty ngày càng vững mạnh,

- Phát huy những mặt đạt được và khắc phục những tồn tại năm 2025.

2. Kế hoạch sản lượng – Thất thoát – Phát triển khách hàng

TT	Tên đơn vị	Đề xuất kế hoạch của Công ty năm 2025								Ghi chú
		Sản lượng				Khách hàng		Thất thoát		
		SLPR_năm (m3)	SL_năm (m3)	SL_BQ /tháng (m3)	Tăng/giảm so 2024 (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ TT (%)	Tỷ lệ	
1	TP1	3.687.640	3.282.000	273.500	0,8	17.186	1,50	11,00	-	
2	TP2	2.261.364	1.990.000	165.833	0,8	8.293	2,50	12,00	0,12	
3	Mai Sơn	1.923.333	1.731.000	144.250	2,4	9.164	2,00	10,00	(1,31)	
4	Mộc Châu	1.119.075	968.000	80.667	1,7	5.200	2,50	13,50	(1,95)	
5	Yên Châu	413.559	366.000	30.500	0,9	2.249	0,50	11,50	(1,96)	
6	Phù Yên	1.090.909	960.000	80.000	1,4	5.234	2,00	12,00	(0,65)	
7	Bắc Yên	192.090	170.000	14.167	2,8	1.128	2,00	11,50	4,05	
8	Sông Mã	806.897	702.000	58.500	2,1	3.592	2,00	13,00	(1,18)	
9	Sốp Cộp	516.854	460.000	38.333	2,1	3.272	2,50	11,00	0,62	
10	Thuận Châu	768.889	692.000	57.667	0,8	4.136	1,00	10,00	(3,41)	
11	Mường La	570.621	505.000	42.083	0,6	2.245	1,50	11,50	0,04	
12	Quỳnh Nhai	564.444	508.000	42.333	0,6	2.535	3,00	10,00	0,11	
	Cộng:	13.915.677	12.334.000	1.027.833	1,28	64.234	1,90	11,37		

3. Kiểm soát chất lượng nước

TT	Loại nước, bùn thải	QCVN/QCĐP	ĐVT (mẫu)	Phòng làm	Gửi PT	Ghi chú
1	Nước sinh hoạt	QCĐP 01:2023/SL	Mẫu	1568	742	
2	Nước mặt	QCVN 08:2023/BTNMT	Mẫu	20	20	
3	Nước dưới đất	QCVN 09:2023/BTNMT	Mẫu	60	48	
4	Nước thải	QCVN 40:2011/BTNMT	Mẫu	46	46	
5	Nước thải CN đóng phí	QCVN 40:2011/BTNMT	Mẫu	16	16	
6	Nước lọc tinh khiết	QCVN 6-1:2010/BYT	Mẫu	107	1	
7	Bùn thải	QCVN 50:2013/BTNMT	Mẫu	0	0	
	Tổng tiền			1.817	873	

4. Kế hoạch tài chính

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So TH năm 2024 (%)
			Thực hiện		
I	Sản lượng		-	-	
1	Nước thương phẩm	m3	12.178.202	12.334.000	101,3%
2	Số lượng khách hàng	hộ	63.037	64.200	101,8%
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)		1.834	1.163	
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	12.972	25.000	
5	Nước lọc tinh khiết	binh	135.891	138.000	101,6%
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,06	11,50	95,4%
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	140.740.263.713	143.221.062.000	101,8%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	139.923.832.856	142.421.062.000	101,8%
2	Giá vốn hàng bán	đồng	97.415.333.560	102.253.131.930	105,0%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	42.508.499.296	40.167.930.070	94,5%
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	371.846.524	300.000.000	80,7%
5	Chi phí Tài chính	đồng	1.099.144.101	1.500.000.000	136,5%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	22.663.210.177	19.723.865.945	87,0%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	19.117.991.542	19.244.064.125	100,7%
9	Thu nhập khác	đồng	444.584.333	500.000.000	112,5%

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So TH năm 2024 (%)
			Thực hiện		
10	Chi phí khác	đồng	105.728.680	400.000.000	
11	Lợi nhuận khác	đồng	338.855.653	100.000.000	29,5%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	19.456.847.195	19.344.064.125	99,4%
13	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	2.162.742.552	2.000.000.000	92,5%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	17.294.104.643	17.344.064.125	100,3%
15	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	12.331.654.622	4.626.109.265	37,5%
15	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	29.625.759.265	21.970.173.390	74,2%
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	29.625.759.265	21.970.173.390	74,2%
1	Trích quỹ dự phòng	"	-	-	
2	Trích quỹ đầu tư PT	"	-	-	
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"	-	-	
4	Tăng vốn chủ sở hữu	"	24.999.650.000		
5	Trả cổ tức	"		15.624.956.250	
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%		12,50	
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	"	4.626.109.265	6.345.217.140	137,2%
V	Vốn điều lệ	đồng	124.999.650.000	124.999.650.000	100,0%
	Cổ phiếu quỹ		1.410.000	1.410.000	

5. Kế hoạch đầu tư phát triển

STT	Danh mục đầu tư	Đơn vị	Giá Khái toán	Phê duyệt	Mức ưu tiên
A	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - Nhu cầu vốn 2025		56.663.200.000	-	
I	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - SỬA CHỮA		20.163.200.000		
	I.I) TRÌNH XIN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ				
1	Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước và các tuyến ống truyền tải lấy từ nước Sông Đà thuộc khu vực thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (đề án nghiên cứu tối ưu mạng lưới)	CN Mường La	7.200.000.000	2025 và các năm tiếp theo	Ưu tiên
2	Xin chủ trương nhà máy xử lý nước và các tuyến ống truyền tải Mỏ nước Thôm Mòn	CN Thuận Châu	2.400.000.000	2025	Ưu tiên
3	Đầu tư mở rộng công suất nhà máy xử lý nước Nà Xá (gồm 01 Trạm bơm cấp I, 01 Module xử lý nước 2000m ³ /ngđ) (đề án nghiên cứu tối ưu mạng lưới)	CN Phù Yên	9.590.000.000	2025 và các năm tiếp theo	Mức TB
4	Lắp đặt tuyến ống truyền tải nước sạch đưa nước từ nhà máy xử lý nước Nà Xá về trung tâm xã Gia Phù (đề án nghiên cứu tối ưu mạng lưới)	CN Phù Yên	19.084.000.000	2025 và các năm tiếp theo	Mức TB
5	Tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE DN225mm từ ngã 3 trại ong về trạm bơm Km10, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	XNTP số 2	2.985.200.000	2025	Ưu tiên
6	Lắp đặt tuyến ống truyền tải và phân phối từ nhà máy nước Mai Sơn đến nhà máy Đường dọc theo đường xây dựng mới. DN 160, DN63	XN Mai Sơn	8.400.000.000	2025	Mức TB
	I.II) CÔNG TY ĐẦU TƯ, CẢI TẠO - SỬA CHỮA				
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến ống truyền tải nước sạch đưa nước từ nhà máy xử lý nước Nà Xá về trạm bơm Suối Ngọt (đề án nghiên cứu tối ưu mạng lưới)	CN Phù Yên	2.936.000.000	2025	Ưu tiên
2	Cải tạo, sửa chữa tuyến ống truyền tải nước sạch đưa nước từ nhà máy xử lý nước Nà Xá về trung tâm thị trấn Phù Yên (đề án nghiên cứu tối ưu mạng lưới)	CN Phù Yên	2.800.000.000	2025	Mức TB
3	Cải tạo sửa chữa tuyến ống HDPE D90 từ sân vận động Quỳnh Nhai đến BL.1.3 (đề án nghiên cứu tối ưu mạng lưới)	CN Quỳnh Nhai	618.000.000	2025	Ưu tiên

STT	Danh mục đầu tư	Đơn vị	Giá Khái toán	Phê duyệt	Mức ưu tiên
4	Cải tạo sửa chữa tuyến ống HDPE D110 dọc đường trục song song QL6B (đề án nghiên cứu tối ưu mạng lưới)	CN Quỳnh Nhai	1.030.000.000	2025	Mức TB
5	Cải tạo sửa chữa tuyến ống D80-ST đoạn qua UBND huyện, đoạn từ Bloc số 2, đến khách sạn Hương Sen và đến ngã ba rẽ vào thủy Điện bằng ống HDPE D110mm (đề án nghiên cứu tối ưu mạng lưới)	CN Mường La	1.030.000.000	2025	Ưu tiên
6	Cải tạo sửa chữa tuyến ống D50-ST thuộc Block các hộ dân dọc tuyến 279D	Mường La	364.000.000	2025	Ưu tiên
II	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		36.500.000.000	2024	
1	Dự án nhà Văn phòng (Lập dự án, Chi phí khảo sát, lập báo cáo 2 giai đoạn thiết kế tổng thể trụ sở, thi công sân, tường rào bao quanh)	Tp Sơn La	23.500.000.000		
2	Dự án cấp nước Chiềng Dong	Mai Sơn	5.000.000.000		
3	Dự án trạm Xử lý Mỏ Cầu trắng (Chi phí lập dự án, thiết kế khảo sát, chi phí mua lại thiết bị xử lý nước trạm Nậm La)	Mộc Châu	8.000.000.000		

6. Kế hoạch sửa chữa lớn

ST T	Danh mục đầu tư	Giải pháp thực hiện	Khối lượng	Đơn Giá KT	Thành Tiền KT	Thời gian
I	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC THÀNH PHỐ SỐ 1				1.839.000.000	
1	Sơn sửa, cải tạo văn phòng xí nghiệp		500	290.000	145.000.000	
2	Sơn sửa, cải tạo bể bơi (Mái tôn nhà thuê đồ...)		1	100.000.000	100.000.000	
3	Cải tạo, tân trang , bảo dưỡng, sơn sửa toàn bộ cụm công nghệ xử lý của Pháp		1	150.000.000	150.000.000	
4	Đầu tư mở rộng phát triển cấp nước bản Coong Nội - Chiềng Cơi	Lắp ống HPDE D63	1.500	296.000	444.000.000	
5	Đầu tư hệ van giảm áp thông minh đa hằng số kèm công nghệ điều khiển để tiếp nhận nguồn nước SVibic	cv	1	1.000.000.000	1.000.000.000	
II	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC THÀNH PHỐ SỐ 2.				2.306.615.500	
1	Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D160 đầu thông trạm bơm Viện 6 và KM7	Ống HDPE D160	300	875.485	262.645.500	
2	Lắp đặt mới tuyến ống HDPE D110 đầu thống trạm KM10 và Trạm Km11 từ đỉnh dốc Ân Sinh đến cống cơ động (Khu đô thị Anh Thư)	Ống HDPE D110,D63	450	515.000	231.750.000	
		Ống HDPE D63	500	222.000	111.000.000	
3	Lắp đặt phát triển mới tuyến ống truyền tải HDPE D110 = 1500 và ống phân phối D63 = 1000m bản Ở xã Chiềng Ngần - TP Sơn la	Ống HDPE D110	1.500	515.000	772.500.000	
		Ống HDPE D63	1.000	222.000	222.000.000	
4	Cải tạo sửa chữa Block Bản Hịa 2, tổ 5 Quyết tâm BL01	Ống HDPE D63	1.200	222.000	266.400.000	
5	Thay thế ống Đáy trạm bơm giếng km7, Km12,13 do ống đã mục, rỉ bằng ống kẽm BS L chiều dài 96m	Ống thép D80	96	420.000	40.320.000	
6	Khoan Doa lại thành giếng trạm km10,km12	Giếng	2	200.000.000	400.000.000	
III	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC MỘC CHÂU				3.941.200.000	
1	Khảo sát, xây dựng trạm bơm tăng áp khu vực ngã Ba Lông luông thay thế trạm trên Đồi thông	Trạm tăng áp	1	2.500.000.000	2.500.000.000	

ST T	Danh mục đầu tư	Giải pháp thực hiện	Khối lượng	Đơn Giá KT	Thành Tiền KT	Thời gian
2	Sửa chữa lắp đặt tuyến ống nối thông điểm cấp nước Co Chàm và Co Tang xã Lóng Luông - Vân Hồ. Ống nhựa HDPE D90	Ống HDPE D90	1.100	352.000	387.200.000	
3	Cấp nước khu du lịch sinh thái Rừng thông bản Áng cho DN Phương Hoàng. Ống HDPE D110, HDPE D63	Ống HDPE D110	1.400	515.000	721.000.000	
		Ống HDPE D63	1.500	222.000	333.000.000	
IV	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC MAI SƠN				901.250.000	
1	Lắp mới phát triển tuyến ống cấp nước vào khu vực dân cư trại Bò TK 17 Hát Lót ống HDPE D63 =650m	Ống HDPE D63	650	515.000	334.750.000	
2	Lắp mới phát triển tuyến ống cấp nước khu dân cư xóm 8 - TK 8 Hát Lót	Ống HDPE D64	1.100	515.000	566.500.000	
V	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC PHÙ YÊN				100.000.000	
1	Xây kho chứa hóa chất tại trạm bơm Nà Xá	CV	1	100.000.000	100.000.000	
VI	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC BẮC YÊN				225.400.000	
1	Di chuyển tuyến ống, bổ xung hao hụt ống do di chuyển và một phần mở rộng tuyến ống từ Hồ Phiêng Ban đến bệnh viện huyện ống HDPE D63	ống HDPE D63	700	222.000	155.400.000	
2	Cải tạo, sửa chữa toàn bộ bể Suối Bẹ	CV	1	70.000.000	70.000.000	
VII	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC SỐP CỘP				2.017.000.000	
1	Cải tạo sửa chữa hoàn chỉnh tuyến ống nước thô, hố thu đưa nước về trạm bơm Nậm Lạnh ống HDPE D125	CV	1	70.000.000	70.000.000	
2	Lắp đặt phát triển mới tuyến ống truyền tải HDPE D110 = 1000, D90=2000 và ống phân phối D50 = 4000m cấp nước khu bản Pặt xã Dồm Cang - Sốp Cộp	Ống HDPE D110	1.000	515.000	515.000.000	
		Ống HDPE D90	2.000	352.000	704.000.000	
		Ống HDPE D50	4.000	182.000	728.000.000	
VIII	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC YÊN CHÂU				615.342.500	
1	Thay thế đoạn ống thép từ Chi nhánh Yên châu qua chợ tt huyện đầu NVH tiểu khu 4 bằng ống HDPE D160		500	875.485	437.742.500	
2	Lắp đặt tuyến ống phát triển cấp nước khu dân cư Bản Ngựa xã Chiềng Păn - Yên Châu ống nhựa HDPE D63		800	222.000	177.600.000	
IX	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC MƯỜNG LA				120.000.000	
1	Trang bị mua bơm dự phòng trạm bơm cấp 2 bệnh Viện		1	120.000.000	120.000.000	
X	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC QUỲNH NHAI				556.000.000	
1	Sửa chữa thay thế ống HDPE D63 BLock 19 và Block 12 Huổi Cuối thất thoát cao, ống đặt sâu	Ống HDPE D63	400	515.000	206.000.000	
2	Sơn sửa cải tạo nhà điều hành, nhà trực, bếp, trạm bơm cấp 2, thay cửa đã cũ và xuống cấp toàn bộ...	CV	1	350.000.000	350.000.000	
XI	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC THUẬN CHÂU				4.231.000.000	
1	Nâng cấp cải tạo, phát triển tuyến ống truyền tải HDP E D110 từ trạm Cấp 2 về phía Phông Lăng (Dọc QL6)	Ống HDPE D110	2.000	515.000	1.030.000.000	
2	Thay thế máy bơm 15kw trạm bơm cấp 2 (H=34m, Q=120m3/h)	CV	1	100.000.000	100.000.000	
3	Thay thế máy bơm 15kw trạm bơm cấp 1 (H=34m, Q=120m3/h)	CV	1	100.000.000	100.000.000	

ST T	Danh mục đầu tư	Giải pháp thực hiện	Khối lượng	Đơn Giá KT	Thành Tiền KT	Thời gian
4	Lắp đặt phát triển mới tuyến ống truyền tải HDPE D110 = 3000, và ống phân phối D50 = 8000m cấp nước bản tải định cư xã Tông Lạnh (Bản Re, bản Lạnh, Hua Nà)	Ống HDPE D110	3.000	515.000	1.545.000.000	
		Ống HDPE D50	8.000	182.000	1.456.000.000	
XII	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC SÔNG MÃ				3.141.200.000	
1	Mua máy bơm dự phòng trạm bơm cấp 1 Sông Mã	cv	1	140.000.000	140.000.000	
2	Mua máy bơm dự phòng trạm bơm cấp 2 Sông Mã	CV	1	140.000.000	140.000.000	
3	Mua mới bổ xung 1 bình lọc áp lực công suất 35m3/h	CV	1	500.000.000	500.000.000	
4	Cải tạo sửa chữa nhà văn phòng, tường rào bao che trạm cấp 1, khu vực hồ thu...	cv	1	100.000.000	100.000.000	
5	Phát triển lắp ống HDPE D110 đầu khu đô thị Hương Sơn	HDPE D110	400	515.000	206.000.000	
6	Thay thế ống HDPE D225 từ ngã ba bản Địa đến viện Kiểm soát L=1400m	HDPE D225	1.400	1.468.000	2.055.200.000	
XIII	CỘNG SỬA CHỮA				19.994.008.000	

7. Giải pháp thực hiện kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể: Các đơn vị bảo vệ kế hoạch sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm, bảo vệ trước Ban điều hành và trình HĐQT, đại hội cổ đông phê duyệt sớm đưa vào thực hiện.

- Đôn đốc, giám sát từng đơn vị hàng tháng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao ngay từ đầu năm, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong sản xuất, ưu tiên sản xuất ở mức cao nhất.

- Các phòng ban chủ động trong phần việc được phân công, hoàn thành tốt việc hỗ trợ đơn vị sản xuất thực hiện nhiệm vụ.

- Phát huy những ưu điểm những việc đã thực hiện tốt- Khắc phục những hạn chế năm 2024, phổ biến quán triệt tới từng người lao động để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8. Công tác khác

- Trong quá trình điều hành báo cáo kịp thời với chủ tịch HĐQT và Hội đồng quản trị giải quyết vướng mắc trong điều hành sản xuất.

- Một số công việc khẩn cấp xin phép HĐQT bằng trao đổi trực tiếp thực hiện trước, hoàn thiện thủ tục sau.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2025, Ban điều hành xin báo cáo hội nghị.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Trần Quyết Chiến

Số: 0303.01 -25/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01/3/2025, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Quốc Tuấn

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2023-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Phạm Thị Hiền

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2449-2023-034-1

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		58.448.203.314	52.764.574.516
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	19.739.785.648	7.559.535.281
1 Tiền	111		5.839.785.648	3.559.535.281
2 Các khoản tương đương tiền	112		13.900.000.000	4.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	11.000.000.000
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	5.000.000.000	11.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.326.635.802	17.309.729.167
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	9.400.231.779	9.906.991.935
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	4.990.726.155	6.047.176.821
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	935.677.868	1.355.560.411
IV. Hàng tồn kho	140	V.6.	14.990.326.796	16.183.974.951
1 Hàng tồn kho	141		15.313.032.499	16.506.680.654
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(322.705.703)	(322.705.703)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.391.455.068	711.335.117
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9.	3.060.395.242	262.545.454
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		331.059.826	448.789.663
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		119.297.818.182	103.187.900.582
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		87.059.857.416	73.233.684.481
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.7.	87.059.857.416	73.233.684.481
- Nguyên giá	222		355.141.945.201	324.501.011.959
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(268.082.087.785)	(251.267.327.478)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.977.341.316	12.079.027.280
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8.	11.977.341.316	12.079.027.280
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	10.000.000.000	10.000.000.000
1 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		10.000.000.000	10.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.260.619.450	7.875.188.821
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.	10.260.619.450	7.875.188.821
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		177.746.021.496	155.952.475.098

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2024	01/01/2024
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		47.957.543.253	38.958.164.948
I. Nợ ngắn hạn	310		21.072.631.690	20.942.218.255
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.	1.588.768.818	2.865.083.269
2 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.	1.168.438.513	1.567.756.348
3 Phải trả người lao động	314		10.466.106.201	10.337.521.200
4 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11.	2.927.295.350	3.095.761.857
5 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12.	2.864.442.212	1.018.514.985
6 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.057.580.596	2.057.580.596
II. Nợ dài hạn	330		26.884.911.563	18.015.946.693
1 Phải trả dài hạn khác	337	V.11.	4.220.408.797	6.027.572.579
2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12.	22.664.502.766	11.988.374.114
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		129.788.478.243	116.994.310.150
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14.	129.788.478.243	116.994.310.150
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2 Cổ phiếu quỹ	415		(1.410.000)	(1.410.000)
3 Quỹ đầu tư phát triển	418		12.331.654.622	-
4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.294.104.643	16.831.591.172
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		17.294.104.643	16.831.591.172
5 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		164.128.978	164.128.978
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		177.746.021.496	155.952.475.098

Người lập

Lũ Thị Thanh Xuân

Lũ Thị Thanh Xuân

Kế toán trưởng

Bùi Thanh Tùng

Bùi Thanh Tùng

Sơn La, ngày 01 tháng 3 năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
Tổng Giám đốc
Trần Quyết Chiến
CỘNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	139.923.832.856	134.513.548.166
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		139.923.832.856	134.513.548.166
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	97.415.333.560	92.900.430.235
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		42.508.499.296	41.613.117.931
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	371.846.524	837.537.322
7 Chi phí tài chính	22	VI.3.	1.099.144.101	515.828.326
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.099.144.101	515.828.326
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7.	22.663.210.177	23.049.604.638
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		19.117.991.542	18.885.222.289
11 Thu nhập khác	31	VI.5.	444.584.333	555.977.827
12 Chi phí khác	32	VI.6.	105.728.680	204.139.450
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		338.855.653	351.838.377
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		19.456.847.195	19.237.060.666
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	2.162.742.552	2.251.687.632
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		17.294.104.643	16.985.373.034
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10.	1.729	1.699

Sơn La, ngày 01 tháng 3 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SON LA

Người lập

Kế toán trưởng

Lù Thị Thanh Xuân

Bùi Thanh Tùng



Ông Giám đốc

Trần Quyết Chiến

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.456.847.195	19.237.060.666
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		16.814.760.307	15.419.855.264
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(371.846.524)	(1.094.667.322)
- Chi phí lãi vay	06		1.099.144.101	515.828.326
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36.998.905.079	34.078.076.934
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.128.647.859	(1.155.252.142)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.193.648.155	(2.446.486.331)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(3.117.405.825)	3.393.425.070
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.183.280.417)	(4.158.275.286)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.099.144.101)	(515.828.326)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.568.014.301)	(2.193.671.188)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(172.260.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.353.356.449	26.829.728.731
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(30.539.247.278)	(20.650.552.165)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.500.000.000)	(19.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.500.000.000	20.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		344.021.867	1.085.815.267
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.195.225.411)	(18.564.736.898)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		14.689.594.652	4.346.807.891
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.167.538.773)	(1.033.950.827)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.499.936.550)	(14.499.795.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		8.022.119.329	(11.186.938.486)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		12.180.250.367	(2.921.946.653)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.559.535.281	10.481.481.934
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.01	19.739.785.648	7.559.535.281

Sơn La, ngày 01 tháng 3 năm 2025

Người lập

Lù Thị Thanh Xuân

Kế toán trưởng

Bùi Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SON LA



Tổng Giám đốc

Trần Quyết Chiến

Số 74 /TTr-CN-HĐQT
Dự thảo

Sơn La, ngày 13 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐQT ngày 17/12/2024 của HĐQT về tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La..

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Năm 2024 (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty		100.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển năm 2023 chuyển sang		12.331.654.622
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		17.294.104.643
4	Lợi nhuận dùng để phân phối	100	29.625.759.265
4.1	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu		24.999.650.000
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025		4.626.109.265

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán, đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 phù hợp với tiêu chí nêu trên, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật

Trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Nha Trang

Số:69/TTr/CN/HĐQT
Dự thảo

Sơn La, ngày 13 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện năm 2024; Kế hoạch năm 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La ;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐQT ngày 17/12/2024 của HĐQT về tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La; Căn cứ yêu cầu về quản trị, giám sát điều hành trong năm 2025, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2025 đối với các thành viên như sau:

1. Thực hiện năm 2024

TT	Nội dung	Kế hoạch 2024 Đồng/tháng	Thực hiện 2024 Đồng/tháng
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	147.668.000	147.668.000
2	Thù lao BKS	31.112.000	31.112.000
3	Bổ sung thưởng HĐQT và BKS		30.787.000
	Cộng	178.780.000	209.567.000

2. Kế hoạch năm 2025

TT	Nội dung	Thực hiện 2024 Đồng/tháng	Kế hoạch 2025 Đồng/tháng
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	147.668.000	147.668.000
2	Thù lao BKS	31.112.000	31.112.000

3	Bổ sung thưởng HĐQT và BKS	30.787.000	
	Cộng	209.567.000	178.780.000

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện trong năm 2025 sẽ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Hồng

Số: 73/TTr-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày 13 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản có liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La (“**Công ty**” hoặc “**NSL**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, cụ thể như sau:

A. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
- Tên công ty viết tắt: SOWASUCO
- Mã chứng khoán: NSL
- Địa chỉ: Số 55, Đường Tô Hiệu, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La
- Điện thoại: 02123 54 934 Fax: 02123 584 539
- Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2024: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*)

B. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
- Loại cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 10.000.000 cổ phiếu (*Mười triệu cổ phiếu*)

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.999.859 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 141 cổ phiếu
6. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:25 (Theo đó, tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 100 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm sẽ nhận được thêm 25 cổ phiếu mới).
 7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 2.499.965 cổ phiếu (Hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm cổ phiếu)
 8. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 24.999.650.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)
 9. **Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 124.999.650.000 đồng (Một trăm hai bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)
 10. **Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
 11. **Nguồn vốn thực hiện: Nguồn phát hành được lấy từ các nguồn sau:** (1) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; (2) Quỹ đầu tư phát triển theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Số liệu tại ngày 31/12/2024	Nguồn dùng để phát hành
Quỹ đầu tư phát triển	12.331.654.622	7.705.545.357
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.294.104.643	17.294.104.643
Tổng nguồn	29.625.759.265	24.999.650.000 (*)

(*) Toàn bộ số dư còn lại từ giá trị dự kiến phát hành sau khi phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông sẽ được điều chuyển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

12. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
13. **Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:** Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành, số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu NSL. Cổ đông A sẽ nhận được thêm: $(123 \times 25) / 100 = 30,75$ cổ phiếu NSL. Theo nguyên tắc làm

tròn, cổ đông A nhận được 30 cổ phiếu NSL, phần cổ phiếu lẻ 0,75 sẽ bị hủy bỏ.

Toàn bộ số dư từ giá trị dự kiến phát hành còn lại sau khi phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông sẽ được điều chuyển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

14. Các hạn chế liên quan: Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ không được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.

15. Phương thức phân phối:

- *Đối với cổ phiếu đã lưu ký:* Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tại các Thành viên Lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp;
- *Đối với cổ phiếu chưa lưu ký:* Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La – Số 55 Đường Tô Hiệu, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

16. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành (dự kiến trong năm 2025).

17. Đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của pháp luật.

C. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

1. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được ĐHCĐ thông qua theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và điều kiện thực tế của Công ty (nếu cần) nhằm triển khai phương án phát hành đạt hiệu quả cao nhất, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ và quyền lợi cổ đông của Công ty.
2. Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu gửi UBCKNN; Quyết định cụ thể thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để

tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) Sửa đổi thông tin về mức vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu; (ii) Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi/cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo vốn điều lệ mới; (iii) Đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSDC; và (iv) Đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty tại HNX.
5. Đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài đúng quy định của pháp luật.
6. Các công việc liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN HỒNG

Số: 70/TTr-CN-HĐQT

Sơn La, ngày 13 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc cử ông Trần Quyết Chiến thay ông Nguyễn Văn Bá là người đại diện vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 62/2024/BB-HĐQT ngày 17/12/2024 của HĐQT về tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Đề kiến toàn bộ máy Hội đồng quản trị theo Điều lệ, Hội đồng quản trị thống nhất trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Văn Bá và giới thiệu ông Trần Quyết Chiến hiện là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La để đại hội bầu bổ sung là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng

Phụ lục I
THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123/NSL-CBTT

Sơn La, ngày 07 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2025 của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông (bà): Trần Quyết Chiến
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Tổng Giám đốc; Người phụ trách quản trị công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
- Thời hạn bổ nhiệm:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Từ ngày 07/03/2025

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

- Ông (bà): Nguyễn Văn Bá
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Nghi hưu
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Từ ngày 07/03/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/03/2022 tại đường dẫn <https://capnuocsonla.vn/shareholders>

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC;
- Lưu VT.

Đại diện tổ chức
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Hồng

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 07 tháng 03 năm 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- 1/ Họ và tên: Trần Quyết Chiến
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 28/8/1973
- 4/ Nơi sinh: Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 5/ Số CCCD: 001073025981
- Ngày cấp: 06/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: Tổ 6 -Phường Chiềng lè -Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 9/ Số điện thoại: 0912883934
- 10/ Địa chỉ email: tranchiencnsonla@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin
- 14/ Số CP nắm giữ: 18.181 CP, chiếm 0.18 % vốn điều lệ
+ Đại diện vốn nhà nước (Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La): 999.999 CP
+ Cá nhân sở hữu: 18.181 CP
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Quyết Chiến	008C221985 - Agriseco + 002C008214 BSC	Tổng Giám đốc; Người phụ trách quản trị Công ty; Người được ủy quyền CBTT		CCCD	001073025981	06/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Chiềng lè - Thành phố Sơn La - Tỉnh Sơn La	18.1810	10.18%	12/12/2020			
1.1		Bùi Thị Nội			Mẹ đẻ	CCCD	001147006742	06/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Chiềng lè - Thành phố Sơn La - Tỉnh Sơn La						
1.2		Cao Thị Oanh			Vợ	CCCD	019173005594	14/5/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Chiềng lè - Thành phố Sơn La - Tỉnh	3.220	0.03%				

									Sơn La							
1.3	Trần Minh Nghĩa			Con đẻ	CCCD	014203001248	06/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Chiềng lè - Thành phố Sơn La - Tỉnh Sơn La							
1.4	Trần Tú Lê			Con đẻ	CCCD	014308011185	21/9/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Chiềng lè - Thành phố Sơn La - Tỉnh Sơn La							
1.5	Trần Thị Thu Thủy			Em ruột	CCCD	001175025739	23/3/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5 phường Tô Hiệu TP Sơn La, Tỉnh Sơn La							
1.6	Trần Dân Khôi			Em ruột	CMND	001077036915	19/4/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Chiềng lè - Thành phố Sơn La - Tỉnh Sơn La							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Nhận tiền lương của Tổng Giám đốc; kinh phí hỗ trợ làm việc của Tổng Giám đốc; Thù lao Hội đồng quản trị và cổ tức.

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Quyết Chiến